

Bản án số: **18/2023/HS-ST**
Ngày 27 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông A Hải

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 25, 26, 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST – QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST – QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hứa Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 1971 tại: Hà Tĩnh; Nơi đăng ký NKTT: **Thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Nơi ở hiện tại: **Thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Công chức, thuộc Chi cục thuế khu vực số 02 **huyện Đ**; Chức vụ trước khi phạm tội: Đội trưởng đội nghiệp vụ quản lý thuế. Đảng viên; Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng vào ngày 19/12/2022; Con ông: **Hứa Văn C**, sinh năm: 1927 (đã chết); Con bà: **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1937; Chồng: **Võ Thanh T1**, sinh năm: 1972; Con: 01 người con, sinh năm: 1996; Anh chị em ruột: có 7 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong nhà; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2022 đến nay tại nhà tạm giữ **Công an huyện Đ**.

Người bào chữa cho bị cáo **Hứa Thị T** có:

Luật sư **Hứa Thị Trung N**; Luật sư **Hoàng Thị Như N1** thuộc Văn phòng luật sư **Hứa Hoàng G** – Gia Lai. Đoàn Luật sư tỉnh G.

Cùng địa chỉ : **Số A L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.**

Luật sư **Trần Đình T2** - **Văn phòng L3**, Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: **Số C Ngõ B, phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.**

Luật sư **Trương Anh T3** - **Công ty L4** – **Chi nhánh thành phố H**

Địa chỉ: **P, Tòa nhà C - Số A M, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.**

Các Luật sư có mặt.

2. Đoàn Thị Ngọc N2; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 1986 tại: Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: **Thôn D, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Nơi ở hiện tại: **Thôn D, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Viên chức thuộc Chi nhánh **Văn Phòng Đăng ký đất đai huyện Đ**; Chức vụ trước khi phạm tội: không; Con ông: **Đoàn K**, sinh năm: 1958(đã chết); Con bà: **Huỳnh Thị Bích S**, sinh năm: 1960; Chồng: **Tiêu V**, sinh năm: 1985; Con: 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015); Anh chị em ruột: có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Các bị cáo có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Trần Thị H** – Sinh năm 1985 – Có mặt

Địa chỉ : **TDP 4A, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum**

2. **Nguyễn Thành H1** – Sinh năm 1987 – Xin vắng mặt

Địa chỉ : **Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**

3. **Đinh Thị V** – Sinh năm 1985 – Có mặt

Địa chỉ : **K, thị trấn Đ, huyện Đ, KonTum**

4. **Trần Văn S1** – Sinh năm 1981 – Xin vắng mặt

Trú tại: **TDP D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**

5. **Huỳnh Thế P** – Sinh năm 1981 – Xin vắng mặt

Địa chỉ : **Tổ B, phường Q, Tp ., tỉnh Kon Tum;**

6. **Trần Xuân T4** – Sinh năm 1981- Xin vắng mặt

Địa chỉ : **Tổ A, phường Q, Tp K, tỉnh Kon Tum;**

7. **Đinh Xuân M** – Sinh năm 1970 – Xin vắng mặt

Địa chỉ : **Thôn C, xã Đ, huyện Đ, Kon Tum;**

8. **Nguyễn Thị H2** - Sinh năm 1986 – Vắng mặt
Địa chỉ: **Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
9. **Đàm Văn C1** – Sinh năm 1987 – Vắng mặt
Địa chỉ: **K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
10. **Đồng Thị G1** – Sinh năm 1982 – Vắng mặt
Địa chỉ: **K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
11. **Tạ Thị Mỹ L** – Sinh năm 1993 - Có mặt
Địa chỉ: **Thôn E, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
12. **Lê Thị V1** – Sinh năm 1969 – Xin vắng mặt
Địa chỉ: **Khô 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;**
Nơi ở: **Phường 7 đường Đinh Công Tráng, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng**
13. **Tiêu Văn T5** - Sinh năm 1960 – Xin vắng mặt
Địa chỉ : **Thôn D, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
14. **Tiêu Việt Trường** – Sinh năm 1985 - Có mặt
Địa chỉ : **Thôn D, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
15. **Nguyễn Văn B** – Sinh năm 1989 – Vắng mặt
Địa chỉ : **Thôn H, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
16. **Trương Thị Thanh H3** – Sinh năm 1995 – Xin vắng mặt
Địa chỉ : **Số A, ngõ F M, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;**
Nơi ở: **Vinhome Riverside, đường Hoa Sữa 11, căn HS11-36, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- 17 **Nguyễn Thị Mai H4** – Sinh năm 1990 – Xin vắng mặt
Địa chỉ: **TDP 7 Đ, M, N, Hà Nội;**
18. **Phạm Thị H5** – Sinh năm 1983 - Có mặt
Địa chỉ : **Thôn E, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
19. **Bùi Phương Á** – Sinh năm 1981 – Xin vắng mặt
Địa chỉ: **T, Định H6, Yên Định, Thanh Hóa;**
Nơi ở : **Thôn Dục Nội, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;**
20. **Đoàn Minh B1** – Sinh năm 1993 – Vắng mặt
Địa chỉ : **Thôn H, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;**
21. **Huỳnh Thị Bích S** - Sinh năm 1960 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

22. Nguyễn Thị T6 – Sinh năm 1988 – Có mặt

Địa chỉ : Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

23. Lê Mỹ V2 – Sinh năm 1985 - Có mặt

Địa chỉ : K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

24. Võ Mạnh T7 – Sinh năm 1996 – Có mặt

Địa chỉ : G H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Những người làm chứng :

1. Mai Thị Thu N3 – Sinh năm 1996 – Xin vắng mặt

Địa chỉ: Số 77 Hùng Vương, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh KonTum

2. Võ K1 – Sinh năm 1967 – Có mặt

Địa chỉ: Tổ C, phường D, thành phố K, KonTum

3. Nguyễn Thị D – Sinh năm 1937 – Xin vắng mặt

Địa chỉ : Số 184/12, tổ 4 (tổ 11 cũ) phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

4. Diệp Tự Đ - Sinh năm 1983 - Có mặt

Địa chỉ : K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

5. Dương Đức C2 – Sinh năm 1987 - Xin vắng mặt

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

6. Nguyễn Bá H7 – Sinh năm 1992 – Xin vắng mặt

Địa chỉ: Khối 5 , thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum

7. Lê Nữ Lệ C3 – Sinh năm 1987 – Xin vắng mặt

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum

8. Nguyễn Thị Huyền T8 – Sinh năm 1986 – Xin vắng mặt

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum;

9. Dương Thị Thanh N4 – Sinh năm 1991 – Xin vắng mặt

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

10. Lê Thị Thu T9 – Xin vắng mặt

Địa chỉ : Khối 7, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum

11. Đặng Quang H8 – Xin vắng mặt

Địa chỉ : Khối 3, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum

12. Hà Xuân N5 – Xin vắng mặt

Địa chỉ: Phòng Hành chính tổng hợp, Sở Nội vụ tỉnh K;

13. Nguyễn Thị T10 – Sinh năm 1988– Vắng mặt

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum;

14. Hoàng Văn L1 – Sinh năm 1993– Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh KonTum.

15. Trần Văn N6 – Sinh năm 1983– Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Đ, tỉnh KonTum.

16. Phạm Quốc V3 – Sinh năm 1985 – Có mặt

Địa chỉ : K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Thị T là Đội trưởng Đội nghiệp vụ quản lý thuế tại **Chi cục thuế khu vực số B2** địa bàn **huyện Đ**. Vào khoảng tháng 3/2022, khi làm hồ sơ chuyển nhượng đối với thửa đất mà vợ chồng bà **Trần Thị H** mua lại của bà **Tống Thị H9**, vì trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện tài sản gắn liền với đất là căn nhà nên hồ sơ khai thuế không thể hiện căn nhà. Khi làm thông báo thuế bị **T** phát hiện, đòi bà **H** phải đưa tiền để Thẻ bỏ qua. Vì không đồng ý cho nên hồ sơ đã bị trả, bắt điều chỉnh, bổ sung và cấp lại Thông báo thuế điều chỉnh. Từ đó, **T** yêu cầu bà **H** phải đưa mỗi hồ sơ đất số tiền 500.000 đồng/01 hồ sơ mục đích không bị gây khó khăn khi thực hiện tính thuế và trả thông báo thuế, nên:

Vào khoảng tháng 4 đến tháng 6/2022, bà **H** đứng ra nhận làm thủ tục và đóng thuế cho các giao dịch, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với **14** hồ sơ gồm: **05** hồ sơ của ông **Nguyễn Thành H1**; **03** hồ sơ của **Đinh Thị V** ; **03** hồ sơ của **Trần Văn S1** (có một bộ khối 2 bị trùng lặp); **01** hồ sơ của **Huỳnh Thế P** ; **01** hồ sơ của **Trần Xuân T4** và **01** hồ sơ của **Đinh Xuân M**

Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2022, sau khi nhận giấy hẹn trả kết quả của Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ**, bà **H** mang 07 phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Chi cục thuế khu vực số 2 địa bàn **huyện Đ** vào gặp **Hứa Thị T** để liên hệ nhờ làm thông báo thuế. Bà **H** bỏ vào bì thư số tiền 3.500.000 đồng đưa trực tiếp cho **Hứa Thị T** theo như yêu cầu của **T** trước đó để **T** làm thông báo thuế đối với 07 hồ sơ trên. Thẻ nhận tiền, hỏi và dùng bút chì ghi lại số điện thoại của bà **H** (0935980897) lên góc phải bên trên phiếu hẹn số: 004.04.10.H34-220609-0021 của **Nguyễn Thành H1** (là một trong bảy phiếu hẹn **H** mang đến) và hẹn khi nào làm xong thông báo thuế sẽ liên lạc để bà **H** đến lấy

thông báo thuế.

Sau khi tiếp nhận, chiều ngày 14/6/2022, T gọi điện thoại từ số 0827833055 của T đến số điện thoại của bà H là 0935980897 yêu cầu tách hồ sơ tên Nguyễn Thành H1 thành 04 hồ sơ vì một giấy hẹn số 004.04.10.H34-220609-0021 gồm có 04 hợp đồng mua bán của 04 thửa đất. Vì lý do sức khỏe (thời điểm này bà H đang mang thai) nên đã liên hệ nhờ bạn là Đinh Thị V đến Chi cục thuế gặp T để điều chỉnh hồ sơ. Theo như yêu cầu của T, bà V đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, gặp và nhờ Nguyễn Bá H7 điều chỉnh lại hồ sơ rồi nhờ anh H7 in ra thành 04 bộ hồ sơ, điều chỉnh 04 phiếu chuyển và mang lại Chi cục thuế nộp cho T để tính thông báo thuế. Ngày 16/6/2022, sau khi thực hiện xong thông báo thuế của các hồ sơ kể trên, T liên hệ cho bà H đến lấy thông báo thuế nhưng bà H lại tiếp tục nhờ bà V đến Chi cục Thuế khu vực số 02 địa bàn huyện Đ nhận các thông báo thuế giúp H (Từ ngày 14/6/2022 đến 16/6/2022, phát sinh 03 cuộc gọi từ số điện thoại 0827833055 của T đến số điện thoại 0935980897 của H).

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, bà V đến liên hệ với T để nhận các thông báo thuế của các hồ sơ H đã nhờ T trước đó. Khi đến bà V thấy T đã để sẵn các thông báo thuế mà bà H nhờ trên bàn. Lúc đó, có ông Diệp T11 Đ đi vào, V nói nhờ Đ in thêm thông báo thuế của 04 hồ sơ (02 hồ sơ của bà Đinh Thị V, 02 hồ sơ của ông Trần Văn S1- chồng bà H) mà H đã làm từ tháng 5/2022 nhưng chưa nhận thông báo thuế. Ông Đức i từ máy tính ra và nhờ T cầm đi vệ sinh. T đã gộp luôn vào tập thông báo thuế mà T đã chuẩn bị sẵn nhưng nói với V rằng các hồ sơ này chưa đủ tiền (500.000 đồng/hồ sơ) nên T chưa trả thông báo thuế cho bà V được. Nghe vậy, bà V đi ra ngoài gọi trao đổi lại sự việc cho bà H nên bà H gọi điện thoại cho T thì T yêu cầu bà H phải đưa thêm 3.500.000 đồng nữa cho 07 hồ sơ vì trong số 07 phiếu hẹn trước có 01 phiếu hẹn gồm 04 hồ sơ và có thêm 04 hồ sơ bà H làm trước ngày 14/6/2022 đã có thông báo thuế nhưng H chưa lấy. Đồng thời, Hứa Thị T nhắn tin số chủ tài khoản: Hứa Thị T, ngân hàng B3: 62510000022336, qua tin nhắn SMS từ số điện thoại 0988486529 của T đến số điện thoại 0935980897 cho bà H để yêu cầu phải đưa đủ tiền, bà H đã chuyển khoản 3.500.000 đồng từ chủ tài khoản Trần Thị H Ngân hàng A1, số tài khoản: 14146317 với nội dung chuyển tiền “EM HUONG CK 7 BO HO SO” qua ứng dụng trên điện thoại đến tài khoản của T, đồng thời nhắn tin qua điện thoại di động cho T với nội dung: “Ok c để em ck nốt 7 bộ còn lại là 3,5 triệu nhá”, “Em ck rồi c nhận chưa”.

Mặc dù bà H đã chuyển tiền thành công nhưng do chưa thấy tin nhắn báo biến động số dư trong tài khoản của mình nên bà T nhắn tin trả lời: “Chưa thấy B4” và vẫn không cho bà V nhận các thông báo thuế và nói với bà V “Khi nào chị nhận được tiền em mới được cầm hồ sơ chứ em cầm hồ sơ về chị biết tìm em

ở đâu”. Quá trình chờ đợi (khoảng 30 phút), bà **V** tiết lộ mình làm cán bộ **huyện Đ** và có chồng là ông **Châu Trọng H10** – Chủ nhiệm **Ủy ban kiểm tra huyện ủy Đ2**. Khi nghe vậy mặc dù chưa nhận được biến động tài khoản nhưng **T** đã đưa toàn bộ thông báo thuế của 14 hồ sơ cho bà **V**.

Do **T** nói chưa nhận được tiền nên vào 08 giờ 41 phút ngày 17/6/2022, bà **H** chụp thông báo của **Ngân hàng A1** gửi cho **T** về việc đã trừ số tiền 3,5 triệu đồng trong tài khoản của **H** cho giao dịch: “EM HUONG CK 7 BO HO SO” gửi qua Zalo cho **T** (Thẻ kết bạn qua Zalo cho **H** lúc 08 giờ 12 phút ngày 17/6/2022, **H** lưu tên **T** trong **Z** là “Thuế Đắc Tô”) và nhắn “*Nó trừ bên e rồi c. C chờ một lúc nha*”; Thẻ nhắn lại “OK em”. Đến ngày 20/6/2022, khi biết tài khoản đã nhận được tiền, Thẻ nhắn lại qua **Z** cho bà **H** là “*có rồi anh*”.

Bức xúc trước việc đòi tiền của **T** nên bà **V** lại gặp và xin số điện thoại của ông **Diệp Tự Đ1** là cán bộ thuế. Sau đó, bà **V** đến gặp bà **Lê Thị Thu T9** – Trưởng phòng Tài nguyên môi trường **huyện Đ** phản ánh lại sự việc trên, đồng thời nhắn tin qua Zalo cho **Diệp Tự Đ1** thể hiện sự bức xúc. Tiếp đó, đến 10 giờ 39 phút ngày 17/6/2022, bà **V** gọi điện thoại từ số 0984138568 của **V** đến số 0988486529 của **T** tiếp tục thể hiện sự bức xúc về việc **T** đòi phải nhận được tiền mới cho lấy thông báo thuế thì **T** giải thích “*do H nói không thống nhất, ... H nói là để em (V) đưa...*”. Sau đó, bà **V** tổng hợp số tiền cần đóng thuế của các thông báo lại cho bà **H** biết. Đến 12 giờ 53 phút ngày 17/6/2022, bà **H** chuyển khoản số tiền 43.000.000 đồng cho bà **V** để nhờ đóng thuế giúp nên khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà **V** đến **Ngân hàng V4** đóng thuế cho tất cả 14 hồ sơ trên.

Khoảng 16 giờ ngày 04/8/2022, **T** tìm đến nhà bà **H** tại **tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum** mục đích gặp vợ chồng **H**, xúi giục bà **H** khai báo sai sự thật rằng nếu khi Công an có hỏi về việc bà **H** chuyển tiền cho **T** ngày 17/6/2022 thì bà **H** cứ khai là chuyển tiền để trả nợ do bà **H** vay mượn tiền trước đó của **T**. Thấy **T** nhắc đi nhắc lại nhiều lần nội dung này và thấy bất thường nên **H** đã chủ động ghi âm lại cuộc nói chuyện (về sau bà **H** đã cung cấp cho Cơ quan điều tra). Ngày 08/8/2022, **Trần Thị H** làm đơn tố giác hành vi Nhận hối lộ của **Hứa Thị T** và chủ động khai báo, cung cấp toàn bộ chứng cứ cho cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**.

Đoàn Thị Ngọc N2 là cán bộ Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ** (gọi tắt là **Văn phòng Đ**). Qua liên hệ công tác, **N2** có số điện thoại và biết **T**. **N2** biết được thông tin nếu muốn nhanh chóng nhận được các thông báo xác định nghĩa vụ thuế, không bị gây khó khăn thì người dân phải đóng 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ đất cho **Hứa Thị T**. Do đó, quá trình tiếp nhận hồ sơ, khi người dân có nhu cầu làm nhanh hồ sơ, không bị khó khăn vướng mắc hoặc có hồ sơ của người thân, người quen thì **N2** đã liên hệ nhờ **T** làm nhanh thông báo thuế rồi chuyển cho Thẻ theo “quy ước” 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ (Số tiền này nhằm để bồi

duyệt và để **T** ưu tiên trong việc tính, cung cấp các thông báo nghĩa vụ thuế đối với các hồ sơ đất, không gây khó khăn, phiền hà cho những người đi làm hồ sơ), cụ thể:

+ *Lần thứ 1* (01 hồ sơ): Vào 11 giờ 06 phút ngày 08/4/2022, Văn phòng đất đai tiếp nhận hồ sơ nhận thừa kế đất đối với thửa đất của **Nguyễn Thị H2**. Ngày 21/4/2022, **Văn phòng Đ** đã chuyển hồ sơ qua Chi cục thuế. Chờ lâu không thấy có kết quả và muốn có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng nên bà **H2** nhờ **N2** làm hồ sơ giúp. Ngân nhắn tin cho **Hứa Thị T** qua ứng dụng Zalo vào lúc 09 giờ 17 phút ngày 26/4/2022 với nội dung: **“làm nhanh cho e bộ Nguyễn Thị Hạ nha chị”**. Ban đầu, **T** nhắn lại **“Bộ ha kiểm chưa có. Em nt tên người mua nhé”** lúc 13 giờ 34 phút ngày 26/4/2022. Khi làm xong thông báo thuế, **T** gửi file thông báo thuế (định dạng PDF với tên “nguyen thi ha”) của hồ sơ trên cho **N2** qua tin nhắn Zalo lúc 15 giờ 32 ngày 27/4/2022.

+ *Lần thứ 2* (01 hồ sơ): Vào 10 giờ 47 phút ngày 22/4/2022, **N2** tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng đất tên **Đàm Văn C1** từ bà **Đồng Thị G2**. Do có quen biết, bà **G2** nhờ **N2** giúp làm nhanh hồ sơ để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng về vay vốn ngân hàng nhưng không thỏa thuận gì về tiền bạc. Ngân nhắn tin cho **Hứa Thị T** qua ứng dụng Zalo vào lúc 07 giờ 39 phút ngày 26/4/2022 với nội dung: **“chị làm nhanh cho e hồ sơ Đàm Văn C1 mới chuyển lên hôm qua với nha chị”**. Sau khi **T** làm xong thông báo thuế đối với hồ sơ trên thì vào lúc 14 giờ 36 phút ngày 26/4/2022, **T** gửi file thông báo thuế (định dạng PDF với tên “dam van cuong”) qua tin nhắn Zalo cho **N2**; đồng thời gửi số tài khoản của **T** cho **N2** **“TK6251000022336 tại B5”** để **N2** chuyển tiền làm hồ sơ.

+ *Lần thứ 3* (02 hồ sơ): Vào 10 giờ 23 phút ngày 25/4/2022, Văn phòng đất đai tiếp nhận 02 hồ sơ chuyển nhượng đất tên **Trần Văn T12** từ **Tạ Thị Mỹ L** là người đi làm thủ tục hồ sơ. Do có quen biết từ trước, chị **L** nhờ **N2** làm nhanh hồ sơ. Do đó, **N2** nhắn tin cho **Hứa Thị T** qua ứng dụng Zalo vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 27/4/2022 với nội dung: **“làm dùm e 2 bộ Trần Văn T12 nha chị”**, khi làm xong thì **T** gửi file thông báo thuế (định dạng PDF với tên “tran van thai 875”) qua Zalo cho **N2** vào lúc 15 giờ 32 ngày 27/4/2022.

Vào lúc 06 giờ 47 phút ngày 28/4/2022, **N2** chuyển số tiền 1.500.000 đồng từ tài khoản **Ngân hàng A2** số 510177769999 của **N2** đến tài khoản **Ngân hàng B3** số 6251000022336 cho **T** để trả tiền làm nhanh cho 03 hồ sơ, gồm 02 hồ sơ của **Trần Văn T12** (1.000.000 đồng), 01 bộ hồ sơ của **Nguyễn Thị H2** (500.000 đồng) và gửi hình ảnh thông báo chuyển tiền thành công qua **Z** cho **T** vào lúc 06 giờ 48 phút. Nhận được tiền nhưng thấy **N2** chưa chuyển khoản để trả tiền làm nhanh cho hồ sơ **Đàm Văn C1** đã làm từ ngày 26/4/2022 nên vào lúc 07 giờ 40 phút **T** nhắn tin Zalo cho **N2** với nội dung **“Thiếu bộ C1 em”** với mục đích nhắc **N2** về việc chưa chuyển tiền làm nhanh hồ sơ trên cho **T**. Lúc 07 giờ 43 phút, **N2**

nhắn tin **Z** trả lời lại với nội dung: “**Ah 4 bộ e quên, Làm cho e bộ L5 tiến, Rồi e ck luôn nha**”. Đến 07 giờ 40 phút ngày 07/5/2022, **N2** chuyển khoản cho **T** số tiền 8.000.000 đồng, chụp thông báo chuyển tiền thành công gửi cho **T** kèm nội dung “**7,5 với nợ chị 1 bộ nha. Còn cái P1 mai e ck nhé**”, trong đó gồm tiền làm hồ sơ của **Đàm Văn C1**.

Đối với nguồn gốc số tiền trên, **N2** bỏ tiền cá nhân ra để chuyển trước cho **T**. Khi đến nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*thời điểm hồ sơ đã hoàn thành*). **N2** yêu cầu bà **G2** trả 500.000 đồng, chị **L** trả 1.000.000 đồng tiền phí làm hồ sơ; còn trường hợp **Nguyễn Thị H2** do thấy hoàn cảnh khó khăn nên **N2** không lấy lại tiền.

+ *Lần thứ 4* (01 hồ sơ): Vào lúc 8 giờ 52 phút ngày 25/4/2022 Văn phòng đất đai tiếp nhận hồ sơ thừa kế đất tên **Lê Phước Anh T13** từ bà **Lê Thị V1** là người thay **T13** làm các thủ tục hồ sơ đất. Do có quen biết trước, bà **V1** nhờ **N2** giúp làm nhanh hồ sơ. **N2** đồng ý giúp và nhắn tin cho **T** qua ứng dụng Zalo vào lúc 07 giờ 43 phút ngày 28/4/2022 với nội dung: “**Làm cho e bộ Lê P2 anh tiến**”. Sau khi **T** làm xong thông báo thuế thì vào lúc 14 giờ 34 phút ngày 28/4/2022, **T** gửi file thông báo thuế (*định dạng PDF với tên “le phuoc anh tien”*) của hồ sơ trên cho **N2** qua tin nhắn Zalo.

+ *Lần thứ 5* (03 hồ sơ): Trong chiều ngày 25/4/2022, **N2** tiếp nhận 03 hồ sơ chuyển nhượng đất của gia đình **N2** gồm: hồ sơ **Hồ Xuân H11** là hồ sơ chuyển nhượng đất của ông **Tiêu Văn T5** (*bố chồng N2*); hồ sơ cho tặng đất giữa bên cho là ông **Tiêu Văn T5** và bên nhận là ông **Tiêu Việt T14** (*chồng N2*) và hồ sơ tên **Nguyễn Văn B** là hồ sơ do **Tiêu Việt T14** nhận làm thủ tục.

Vì là các hồ sơ đất của gia đình nên Ngân tự mình đứng ra làm hồ sơ, **N2** gọi điện cho **Hứa Thị T** để nhờ làm nhanh đối với 03 hồ sơ này (*Trong khoảng thời gian từ 26/4/2022 đến 28/4/2022, phát sinh 07 cuộc gọi giữa số điện thoại 0827833055 của T và số điện thoại 0935974468 của N2*). Sau khi **T** làm xong thông báo thuế thì vào lúc 14 giờ 34 phút ngày 28/4/2022, **T** gửi 02 thông báo thuế (*định dạng file PDF với tên “tiêu viet truong”, “nguyen van binh”*) qua Zalo cho **N2**. Tiếp đó, lúc 15 giờ 44 phút ngày 27/4/2022, **N2** có nhắn tin **Z** cho **T** với nội dung: “**gửi dùm e mã của Hồ Xuân H11**” để xin mã số nhằm nộp thuế cho hồ sơ trên mà không cần gửi thông báo thuế file PDF sang **Z** cho **N2**. Đến 16 giờ 32 phút ngày 27/4/2022, **N2** nhắn tin **Z** cho **T** với nội dung: “**đẩy dùm e hồ sơ Trần Văn T12, Nguyễn Thị H2, Hồ Xuân H11 nha chị**” nhằm mục đích nhờ **T** đẩy các thông báo thuế của các bộ hồ sơ trên lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum (*Hệ thống một cửa*) để đẩy nhanh quá trình hoàn thiện đối với các bộ hồ sơ trên.

Chiều ngày 28/4/2022, do tài khoản ngân hàng của **N2** bị nghẽn mạng nên **N2** nhờ chồng là ông **Tiêu Việt T14** (tài khoản ngân hàng **S2** số 040012101985)

chuyển khoản vào tài khoản của **T** (ngân hàng B3) số tiền 1.500.000 đồng để đưa tiền làm nhanh thông báo thuế của các hồ sơ tên **Hồ Xuân H11** (500.000 đồng), **Nguyễn Văn B** (500.000 đồng) và hồ sơ **Lê Phước Anh T13** (500.000 đồng – đây là hồ sơ mà **N2** còn nợ **Hứa Thị T** tiền làm nhanh thông báo thuế trước đó); riêng hồ sơ tên **Tiêu Việt T14**, biết là hồ sơ của vợ chồng **N2** nên **T** không lấy tiền làm nhanh.

Đối với số tiền **N2** đã chi ra cho **Hứa Thị T**: là hồ sơ của bố chồng bán đất (hồ sơ **Hồ Xuân H11**); hồ sơ do chồng mình nhờ (hồ sơ **Nguyễn Văn B**) nên **N2** đã tự bỏ tiền cá nhân mình ra để đưa cho **T**; còn hồ sơ của **Lê Phước Anh T13**, khi hồ sơ hoàn thành, bà **Lê Thị V1** đến lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã đưa lại 500.000 đồng tiền mặt cho **N2**.

+ Lần thứ 6 (05 hồ sơ): Ngày 21/4/2022, **N2** tiếp nhận 05 hồ sơ chuyển nhượng đất của **Trương Thị Thanh H3** từ **Nguyễn Thị Mai H4** (là em quen biết ngoài xã hội với **Trương Thị Thanh H3**). Khi đến nộp hồ sơ, chị **H4** nhờ **N2** làm giúp thủ tục cho toàn bộ 05 hồ sơ đất này, bao gồm cả việc viết các tờ kê khai thuế, viết đơn đăng ký biến động, nhận thông báo, đóng thuế do **H4** và **H3** ở xa, không có thời gian đi lại. Vì vậy, **N2** nhắn tin cho **T** qua ứng dụng Zalo vào lúc 14 giờ 42 phút ngày 05/5/2022 với nội dung: **“chị tính cho e 5 bộ của Trương Thị Thanh H3 với nha chị”**. Do diện tích đất của 05 bộ hồ sơ trên lớn, **T** cho rằng trên đất có cây (trên đất có khoảng 1000 cây cà phê khoảng 05 năm tuổi) nhưng không kê khai trong hợp đồng sang nhượng nên **T** đã trao đổi trước với **N2** về số tiền để làm nhanh đối với các hồ sơ này là 7.500.000 đồng (bao gồm 5.000.000 đồng tiền “thuế cây” và 2.500.000 đồng tiền làm nhanh hồ sơ). Sau đó đến 13 giờ 46 phút ngày 06/5/2022, **Hứa Thị T** hỏi lại **N2** về số tiền trên qua tin nhắn Zalo: **“Em nói bộ H hết bao nhiêu vậy”**, **N2** trả lời: **“7.5”**, bị cáo **T** tiếp tục hỏi **“H, Tính cả hs à”** thì **N2** trả lời: **“đạ tính hết á chị”**. (Trong ngày 05/5/2022 đến 06/5/2022, phát sinh 09 cuộc gọi giữa số điện thoại 0827833055 của **T** và số điện thoại 0935974468 của **N2**).

Đến 14 giờ 02 phút ngày 06/5/2022, **Thê** hoàn thành việc tính các thông báo thuế cho các hồ sơ trên và gửi file các thông báo thuế (định dạng PDF với tên “trương thị thanh huyen”) cho **N2** qua tin nhắn Zalo.

Sau đó, **N2** thông báo cho chị **H4** số tiền thuế cần nộp và yêu cầu trả thêm 10.000.000 đồng tiền công cho **N2**, chị **H4** thông báo lại cho **Trương Thị Thanh H3** và **H3** chuyển khoản tổng số tiền 62.500.000 đồng đến tài khoản của **N2**, trong đó: 52.500.000 đồng tiền thuế và 10.000.000 đồng tiền công thuê **N2** giúp làm các thủ tục. Đến 07 giờ 40 phút ngày 07/5/2022, **N2** chuyển khoản cho **T** số tiền 8.000.000 đồng, trong đó có 7.500.000 đồng tiền làm các hồ sơ của **Trương Thị Thanh H3** nói trên và chụp thông báo chuyển tiền thành công gửi qua Zalo cho **T**.

+ *Lần thứ 7* (03 hồ sơ): Vào lúc 16 giờ 14 phút ngày 22/4/2022, N2 đã tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng 03 bìa đất của Trần Ngọc P3 từ bà Phạm Thị H5. Do nộp hồ sơ nhưng chờ lâu không thấy có kết quả, chị H5 nhờ N2 giúp đỡ việc làm nhanh hồ sơ N2 đồng ý và không giải thích với chị H5 về số tiền làm nhanh. Sau khi N2 gọi điện cho T thì N2 nói cho chị H5 biết hồ sơ của H5 có vướng mắc bên Cơ quan thuế. Do đó, chị H5 đến Chi cục thuế khu vực số 02 để gặp Hứa Thị T (theo lời giới thiệu của N2) thì T cho biết trên đất chuyển nhượng của H5 có cây (trên đất có khoảng 700 cây cao su khoảng 5-6 năm tuổi) nhưng không kê khai nên nếu muốn Thẻ bỏ qua và được cấp thông báo thuế thì phải đóng cho T 6.500.000 đồng tiền “thuế cây”. Vì vậy, chị H5 nhờ N2 đưa hộ 6.500.000 đồng tiền thuế cây theo yêu cầu của T, đồng thời N2 cũng nói chị H5 đưa 1.500.000 đồng tiền làm nhanh hồ sơ. Chị H5 đồng ý và nhờ N2 chuyển tiền trước rồi sẽ thanh toán lại cho N2 sau.

Sáng ngày 06/5/2022, N2 liên hệ với T để nói tính nhanh các thông báo thuế cho hồ sơ đất của H5: N2 nhắn tin Zalo cho T vào lúc 09 giờ 21 phút ngày 06/5/2022 với nội dung: **“tính cho e bộ Trần Ngọc P3 nha chị”**. Đến chiều cùng ngày thì T tính xong và gửi file các thông báo thuế qua Zalo cho N2 (định dạng PDF với tên “tran ngoc phi”) vào lúc 14 giờ 02 phút ngày 06/5/2022. N2 nhắn tin Zalo cho T vào lúc 07 giờ 42 phút ngày 07/5/2022 với nội dung: **“7,5 với nợ chị 1 bộ nha, Còn cái P3 mai e ck nhé”**; T trả lời: **“Ok em. Nhớ thứ hai đưa chị cái bb nhé”** lúc 16 giờ 20 phút cùng ngày.

Đến 20 giờ 45 phút, ngày 10/5/2022, N2 chuyển khoản cho Hứa Thị T số tiền 8.000.000 đồng và chụp gửi thông báo chuyển tiền thành công gửi qua Zalo cho T.

Sau khi có thông báo thuế, N2 gọi chị H5 lên Bộ phận một cửa lấy thông báo thuế và đi đóng tiền thuế tại Ngân hàng, khi lên nhận thông báo thuế thì chị H5 đưa lại cho N2 8.000.000 đồng tiền mặt mà N2 đã chi cho T trước đó.

+ *Lần thứ 8* (01 hồ sơ): Vào lúc 08 giờ 54 phút ngày 12/5/2022, N2 tiếp nhận hồ sơ đất từ bà Bùi Phương Á. Khi nộp hồ sơ, bà Á nhờ N2 làm giúp việc viết các tờ khai thuế, đơn đăng ký biến động và giúp đóng thuế trực tuyến. N2 đồng ý và liên hệ với T để nhờ làm nhanh thông báo thuế cho hồ sơ đất này. N2 nhắn tin Zalo cho T vào lúc 10 giờ 36 phút ngày 13/5/2022 với nội dung: **“tính cho e bộ bùi phương ánh nha chị”**. Đến 13 giờ 58 phút ngày 16/5/2022 thì T làm xong thông báo thuế và gửi bản file thông báo thuế của hồ sơ trên qua zalo cho N2 (File định dạng P5 với tên: “bui phuong anh”).

Ngân thông báo số tiền thuế phải nộp cho bà Á là 12.600.000 đồng; ngày 17/5/2022, bà Á nhờ bạn là Trịnh Đình H12 chuyển khoản số tiền trên cho N2. N2 sử dụng số tiền trên đóng thuế cho Á hết: 11.136.000 đồng, 500.000 đồng N2 bù lại vào tiền làm nhanh hồ sơ đã đưa cho T. Còn dư 964.000 đồng N2 trả

nhưng **A** không lấy.

+ *Lần thứ 9* (01 hồ sơ): Vào lúc 15 giờ 53 phút ngày 12/5/2022, **N2** tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng đất của của **Đoàn Minh B1**. Khi anh **B1** đi làm hồ sơ có nhờ **N2** làm nhanh hồ sơ trên đề anh **B1** lấy bìa vay vốn ngân hàng, do anh **B1** là em họ nên **N2** đồng ý giúp làm nhanh hồ sơ và liên hệ **Hứa Thị T** để nhờ làm nhanh thông báo thuế đối với hồ sơ đất này. **N2** nhắn tin Zalo cho **T** vào lúc 08 giờ 55 phút ngày 13/5/2022 với nội dung: ***“chị tính trước dùm e bộ này, tý nữa gửi phiếu chuyển nha chị”*** kèm theo file hợp đồng chuyển nhượng đất (File định dạng PDF với tên: ***“Đoàn Minh B1”***) với mục đích nhờ **T** tính trước thông báo thuế (lúc này hồ sơ của **Đoàn Minh B1** chưa đầy đủ nên chưa được cập nhật thông tin trên hệ thống), **T** nhắn tin **Z** trả lời: ***“Không có hs xếp không ký em”***. Sau khi hồ sơ trên đã được cập nhật lên hệ thống đầy đủ thì đến 08 giờ 40 phút ngày 17/5/2022, **N2** nhắn tin **Z** cho **T** với nội dung: ***“hồ sơ Đoàn Minh B1 qua rồi nha chị tính dùm e”***. Đến trưa cùng ngày **T** làm xong thông báo thuế và gửi file thông báo thuế (định dạng PDF với tên ***“doan minh bao”***) qua Zalo cho **N2** vào lúc 11 giờ 03 phút ngày 17/5/2022.

Sau khi tính xong các thông báo thuế cho hồ sơ của **Đoàn Minh B1** và **Bùi Phương A**. Chưa thấy **N2** chuyển tiền trả tiền làm nhanh hồ sơ, nên vào 20 giờ 10 phút ngày 31/5/2022, **T** nhắn tin **Z** nhắc **N2** với nội dung: ***“Còn 2 bộ ảnh và bảo em chưa chuyển cho chị”***, **N2** trả lời vào lúc 20 giờ 47 phút cùng ngày với nội dung: ***“Dạ chị, Để e chuyển”***, sau đó đến 20 giờ 51 phút **N2** chuyển khoản cho **T** 1.000.000 đồng để trả tiền làm nhanh hồ sơ đối với 2 bộ hồ sơ này và chụp thông báo chuyển tiền thành công gửi cho **T**. Ngay sau đó, **T** nhắn tin trả lời: ***“Chị nhận được rồi”***.

Khi hồ sơ đất hoàn tất, **Đoàn Minh B1** tới Bộ phận một cửa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi đưa cho **N2** 500.000 đồng tiền mặt để trả số tiền làm nhanh hồ sơ (**N2** đã chuyển khoản trả tiền cho **T** trước khi **B1** đưa tiền cho **N2**).

+ *Lần thứ 10* (02 hồ sơ): Vào lúc 16 giờ 47 phút ngày 02/6/2022, **N2** tiếp nhận 02 hồ sơ chuyển nhượng đất tên **Nguyễn Mạnh L2** và hồ sơ tên **Nguyễn Văn T15** từ bà **Huỳnh Thị Bích S** (mẹ ruột **N2**) - là người đi làm hồ sơ.

Do là hồ sơ của mẹ ruột nên **N2** tự làm hồ sơ. Vào sáng 06/6/2022, **N2** gọi điện thoại cho **T** nhờ làm nhanh giúp 02 trường hợp trên (Trong ngày 06/6/2022, phát sinh 07 cuộc gọi giữa số điện thoại 0827833055 của **T** và số điện thoại 0935974468 của **N2**). Tiếp đó, lúc 09 giờ 56 phút ngày 06/6/2022, **N2** chuyển khoản 1.000.000 đồng cho **Hứa Thị T** để trả trước tiền làm nhanh cho hai bộ hồ sơ trên. Lúc 14 giờ 11 phút ngày 06/6/2022, **N2** nhắn tin hỏi **T** ***“có thông báo thuế của em chưa chị”***, **T** trả lời ***“Xếp đang họp tý giải lao chị ký”***, **N2** nhắn ***“có nhắn e liền với nhé chị”***. Đến ngày 07/6/2022 thì **T** làm xong thông báo thuế và

gửi file thông báo thuế (02 file định dạng PDF với tên “nguyen van thieu” và “nguyen manh luong”) qua zalo cho N2 vào lúc 08 giờ 11 phút. Số tiền làm nhanh 02 hồ sơ trên do N2 tự bỏ tiền cá nhân ra để trả, sau đó cũng không thông báo hay lấy lại từ bà S. Ngoài ra, T còn thông báo cho N2 biết thửa đất của bà S còn phải đóng thuế phi nông nghiệp là 900.000 đồng nên ngày 10/6/2022, N2 chuyển khoản cho T số tiền trên để trả tiền thuế phi nông nghiệp.

+ Lần thứ 11 (01 hồ sơ): Ngay cả khi Hứa Thị T đã bị thay đổi nhiệm vụ công tác, không tham gia quản lý mảng thuế về đất đai nhưng vào lúc 15 giờ 26 phút ngày 29/6/2022, N2 tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng đất tên Nguyễn Thị H13 từ bà Nguyễn Thị T6. Khi làm hồ sơ thì bà T6 nhờ N2 giúp làm nhanh, vì là bạn bè quen biết nên N2 đồng ý. Ngân liên hệ Hứa Thị T để nhờ làm nhanh giúp hồ sơ này: N2 nhắn tin Z cho T với nội dung: **“làm dùm e bộ Nguyễn Thị Huyền nha chị”**, kèm theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (file định dạng PDF với tên “nguyễn thị huyền”) vào lúc 13 giờ 52 phút ngày 01/7/2022. Nhưng do chưa chuyển đầy đủ hồ sơ lên hệ thống nên T không tính thông báo thuế được. Đến 15 giờ 53 phút ngày 06/7/2022, N2 nhắn tin **“hồ sơ qua rồi nha chị”**. Vào lúc 07 giờ 35 phút ngày 07/7/2022, N2 nhắn tin **“chị làm cho e với nha chị”**. Thì đến 11 giờ 00 phút ngày 07/7/2022 T làm xong thông báo thuế và gửi file thông báo thuế Zalo cho N2 (file định dạng PDF với tên “nguyen thi huyen”). Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, N2 chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho T để trả tiền làm nhanh cho hồ sơ trên và cũng chụp thông báo chuyển tiền thành công gửi cho T. Khi hồ sơ đất hoàn tất, bà T6 tới Bộ phận một cửa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi đưa cho N2 số tiền 500.000 đồng để trả số tiền làm nhanh hồ sơ.

Sau khi thực hiện hành vi T đã đến nhà của N2 xúi giục N2 khai báo sai sự thật và nhờ N2 viết giấy xác nhận việc chuyển tiền giữa N2 và T là tiền vay mượn, nhằm che giấu, đối phó với Cơ quan điều tra.

Tại kết luận số 15/KL-KTHS ngày 24/01/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh K, kết luận: Dữ liệu khôi phục, trích xuất dữ liệu nội dung tin nhắn đi, đến của ứng dụng mạng xã hội Zalo, M1 trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến 08/12/2022 trên điện thoại di động có gắn 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao: 0988 486 529 và 01 thẻ sim Vinaphone, số thuê bao: 0827 833 055 của Hứa Thị T có 4634 tin nhắn Zalo, 1828 tin nhắn Messenger.

Ngày 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định âm thanh và video số: 53/QĐTC đối với các file ghi âm do bà Trần Thị H cung cấp. Tại bản kết luận giám định số: 1631/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh, hình ảnh trong các mẫu cần giám định.

- Trích xuất được 175 tệp tin hình ảnh trong file video 1667186612168.mp4 trong khoảng thời gian từ 00 phút 45 giây đến 00 phút 51 giây.

- Trích xuất được 225 tệp tin hình ảnh trong file video 1667186669165.mp4 trong khoảng thời gian từ 02 phút 55 giây đến 03 phút 03 giây.

- Tiếng nói của người phụ nữ trong file âm thanh mẫu cần giám định (ký hiệu “Thế” trong Bản dịch nội dung âm thanh mẫu cần giám định) và tiếng nói của **Hứa Thị T** trong mẫu so sánh là của cùng một người.”

Vào ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** ra quyết định số 20/QĐTC trưng cầu giám định âm thanh đối với file âm thanh do bà **Đinh Thị V** cung cấp.

Ngày 15/8/2023 **P6- Bộ C4** tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiền nói của **Hứa Thị T** trong mẫu so sánh có trong mẫu cần giám định (ký hiệu Thế trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định)

- Nội dung hộp thoại trong tệp âm thanh mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản

Ngày 12/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-VKS-ĐT yêu cầu về giám định kỹ thuật số điện tử. Tại kết luận số 184/KL-KTHS của **Phòng K2 Công an tỉnh K**, kết luận: Dữ liệu khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng sms, **Z**, Messenger của **Hứa Thị T** và các đối tượng **Lê Mỹ V2**, **Nguyễn Bá H7**, **Dương Đức C2**, **Lê Nữ Lệ C3** trong khoảng thời gian từ 01/01/2022 đến 08/12/2022 tìm thấy: 0 tin nhắn sms, 0 tin nhắn Zalo, 0 tin nhắn Messenger.

Trong quá trình điều tra bị cáo **Hứa Thị T** không khai nhận hành vi phạm tội của mình, có hành vi xúi giục người khác khai báo gian dối, sai sự thật. Bị cáo khai việc **Trần Thị H** chuyển tiền cho bị cáo là tiền trả nợ nần giữa bà **H** và bị cáo. **H** khai bản thân không thân quen gì với bà **T**, không mượn và không có nhu cầu mượn số tiền 5 triệu đồng, tài khoản ngân hàng của **H** luôn có số tiền trên 5 triệu đồng; trước ngày 14/6/2022, giữa **Hứa Thị T** và **Trần Thị H** không phát sinh liên lạc nào qua điện thoại, chỉ mới kết bạn Zalo vào ngày 17/6/2022 (**H** lưu tên **T** là “Thuế Đắk Tô”) ngay sau thời điểm **H** chuyển số tiền 3,5 triệu đồng để đưa hối lộ cho **T**; nội dung chuyển tiền đã thể hiện rõ qua các tin nhắn, **T** đã đọc và trả lời; lời khai của **T** và con dâu (**Mai Thị Thu N3**) về việc nhận sâm dây mua từ Hường mâu thuẫn nhau.

Ngoài ra, bị cáo còn làm đơn kêu oan; cung cấp hoặc thông qua người thân (mẹ là **Nguyễn Thị D**, chị là **Hứa Thị Trung N**, cũng là Luật sư của bị cáo) làm đơn kiến nghị các nội dung như (trong các hồ sơ đất bà **H** làm liên quan trong vụ

án có các hồ sơ đất của nhiều người trong Ban thường vụ huyện Đ, có lợi ích nhóm trong đầu tư đất dự án,...).

Hành vi đòi và nhận hối lộ của bị cáo đã từng bị nhiều người dân phản ánh đến Sở nội vụ tỉnh K, cụ thể là ông Hà Xuân N5 – Phó trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp Sở nội vụ, kiêm Phó Trưởng đoàn kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính (thành lập theo Quyết định 504/QĐ-SNV ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở N) khi đoàn tiến hành làm việc tại huyện Đ vào tháng 4/2022 với nội dung: *Người dân ở Đ khi đi làm nghĩa vụ thuế đất phải chi tiền cho bà Hứa Thị T ở Chi cục thuế thì hồ sơ mới được giải quyết.* Tại cuộc họp với đại diện UBND huyện Đ2 và các phòng ban liên quan ngày 15/4/2022, ông Hà Xuân N5 đã nêu lại dư luận mà người dân phản ánh việc Hứa Thị T nhận tiền trong giải quyết hồ sơ đất đai, đề nghị UBND huyện làm việc với Chi cục B2 khu vực số 02 xem xét, điều chuyển Hứa Thị T sang làm nhiệm vụ khác. Sau đó, lãnh đạo UBND huyện Đ2 có mời lãnh đạo Chi cục thuế khu vực số 02 sang làm việc để phản ánh lại dư luận về Hứa Thị T, đề nghị bố trí nhiệm vụ khác; lãnh đạo B2 sẽ thực hiện nhưng xin thêm thời gian.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) file ghi âm cuộc nói chuyện của Hứa Thị T và Trần Thị H, Trần Văn S1.
- 01 (một) file ghi âm cuộc nói chuyện của Hứa Thị T và Đinh Thị V.
- 28 (hai mươi tám) bản photo Giấy nộp tiền tại Ngân hàng V5 của 14 bộ hồ sơ do Trần Thị H giao nộp, có chữ ký xác nhận của Trần Thị H.
- 34 (ba mươi bốn) tờ giấy A4 in nội dung tin nhắn Zalo giữa Đinh Thị V và Diệp Tự Đ1 do Đinh Thị V giao nộp, được đánh số thứ tự từ 1 đến 34, có chữ ký xác nhận của Đinh Thị V.
- 07 (bảy) Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả ghi tên Nguyễn Thành H1 (02 giấy), Huỳnh Thế P, Đinh Xuân M, Trần Xuân T4, Trần Văn S1 và Đinh Thị V do Đinh Thị V giao nộp.

Đây là các tài liệu do Trần Thị H và Đinh Thị V giao nộp để phục vụ hoạt động điều tra.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, số kiểu A1601, màu bạc, số IMEI 1: 862651038643414; số IMEI 2: 862651038643406, tình trạng đã qua sử dụng.
- 48 (bốn mươi tám) trang tài liệu (A4) được đánh số từ 1 đến 48, mỗi trang tài liệu có chữ ký xác nhận của Hứa Thị T.
- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hứa Thị T.
- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng B3 số: 9704180036226611
- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng A2 số: 9704050791521243
- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng V6 số: 9704366816322230017.

01 (một) thẻ ATM của ngân hàng V6 số: 9704368616322230019.

- 01 (một) bảng kê nộp thuế mã số: 1056352, tên người nộp: Diệp Tự Đ

Đây là các đồ vật, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét nơi làm việc của bị cáo Hứa Thị T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 12 Pro Max, số máy MGD83VN/A, số seri: F2LF76PK0D50, có số IMEI: 355565707890201, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của Đoàn Thị Ngọc N2 sử dụng trong vụ án.

Điện thoại của bị cáo N2 và bị cáo T cùng với 05 thẻ (ATM, CCCD) đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Đ. Các đồ vật, tài liệu còn lại được bảo quản trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị cáo Hứa Thị T tác động con trai Võ Mạnh T7 nộp số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo cho rằng nhận tiền cảm ơn.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo:

Hứa Thị T về tội “Nhận hối lộ” quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự 2015, Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đoàn Thị Ngọc N2 về tội “Đưa hối lộ” quy định tại khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự 2015, Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự

- Áp dụng điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm đ, g khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Hứa Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm i, r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Đoàn Thị Ngọc N2 từ 06 tháng đến 12 tháng tù giam.

- Hình phạt bổ sung: Không

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, số kiểu A1601, màu bạc của Hứa Thị T - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 12 Pro Max của Đoàn Thị Ngọc N2. Cả 02 điện thoại sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung quỹ.

- 01 CCCD của Hứa Thị T chuyển giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù tạm giữ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 28 Luật Căn cước công dân

- 04 thẻ ATM: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Hứa Thị T nộp lại số tiền đã nhận hối

lộ là 31 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước được trừ đi 5.000.000 đã tạm nộp.

* Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa gồm có các Luật sư: **Hứa Thị Trung N**, **Hoàng Thị Như N1**, **Trương Anh T3**, **Trần Đình T2** đề nghị:

- Trả hồ sơ điều tra bổ sung vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm, có đồng phạm khác. Sai tội danh đối với **Đoàn Thị Ngọc N2**.

- Có dấu hiệu của tội Trốn thuế;

- Thảm quyền điều tra vụ án thuộc cấp tỉnh nên đề nghị chuyển cấp tỉnh giải quyết.

Ý kiến của bị cáo và nói lời sau cùng:

Bị cáo **Đoàn Thị Ngọc N2** nhận biết hành vi của mình là vi phạm phạm luật, hối hận.

Bị cáo **Hứa Thị T** cảm ơn các Luật sư tham gia bào chữa cho mình và đồng ý với ý kiến các Luật sư

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình tiếp nhận Đơn trình báo của bà **Trần Thị H** được thực hiện đúng theo quy trình tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, tiếp nhận Đơn xin trình bày của **Đoàn Thị Ngọc N2** ngày 19/8/2022, Đơn cung cấp thông tin của **Phạm Thị H5** ngày 28/10/2022 đều được lập biên bản. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát còn có sai sót khi chia thành hai tập hồ sơ để đánh số bút lục dẫn đến phải khắc phục bằng cách gạch (không phải xóa) đi đánh lại từ số 01 cho đến hết hồ sơ. Viện kiểm sát đã đính chính bằng Thông báo số 01/TB ngày 15/8/2023. Việc đánh lại số thứ tự bút lục không làm thay đổi nội dung tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhưng gây khó khăn trong quá trình tra soát đối chiếu với Cáo trạng.

Bên cạnh đó, Kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phân Viện khoa học hình sự- **Bộ C4** tại thành phố Đà Nẵng không được Viện

kiểm sát thông báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Những sai sót tố tụng của Viện kiểm sát chưa đến mức phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo Thông tư liên tịch Số: 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22 tháng 12 năm 2017 quy định về trả hồ sơ điều tra bổ sung nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của các Luật sư bào chữa

Vì vậy, kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô xem xét nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Bị cáo **Hứa Thị T** là Đội trưởng Đội nghiệp vụ quản lý thuế tại Chi cục thuế khu vực **số B huyện Đ**. Lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao tra soát, trình lãnh đạo Chi cục thuế ký duyệt ban hành thông báo thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ.. Từ đầu năm 2022 đến ngày 20/6/2022, **Hứa Thị T** thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022, bà **Trần Thị H** làm hồ sơ chuyển nhượng đất nhưng không kê khai căn nhà để tính thuế. Khi làm thông báo thuế thì **T** phát hiện, đòi bà **H** đưa tiền để bỏ qua. Bà **H** không đồng ý nên hồ sơ bị trả lại. Từ đó, **T** yêu cầu bà **H** phải đưa mỗi hồ sơ tính thuế đất là 500.000 đồng.

Vào khoảng tháng 4 đến tháng 6/2022, bà **H** đứng ra nhận làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với 14 thửa đất cho các cá nhân. Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2022, bà **H** mang 07 phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Chi cục thuế gặp **Hứa Thị T** nhờ làm thông báo thuế. Bà **H** bỏ vào bì thư 3.500.000 đồng đưa cho **Thế** theo yêu cầu của **T** trước đó để làm thông báo thuế. **Thế** nhận tiền, lấy số điện thoại của bà **H** và hẹn khi nào làm xong sẽ báo.

Ngày 16/6/2022, **T** gọi điện cho bà **H** đến lấy thông báo thuế nhưng bà **H** nhờ bà **Đinh Thị V** đến lấy giúp. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, bà **V** đến gặp **T** để nhận các thông báo thuế. Khi đến bà **V** thấy **T** đã để các thông báo thuế trên bàn. Lúc đó, có ông **Đ1** (cán bộ Đội nghiệp vụ quản lý thuế) đi vào, **V** nhờ ông **Đ1** in thêm thông báo thuế của 04 hồ sơ mà **H** đã làm từ tháng 5/2022 nhưng chưa nhận thông báo thuế. Ông **Đức i** từ máy tính ra đưa cho **T**. **Thế** đã gộp luôn vào tập thông báo thuế và nói với **V** các hồ sơ này chưa đưa đủ tiền nên chưa trả thông báo thuế cho bà **V** được.

Nghe bà **V** nói lại nên bà **H** gọi điện cho **T** thì **T** yêu cầu bà **H** phải đưa thêm 3.500.000 đồng nữa cho 07 hồ sơ vì trong 07 phiếu hẹn có 14 hồ sơ. Đồng thời, **T** nhắn tin số tài khoản cho bà **H**. Theo yêu cầu của **T**, bà **H** đã chuyển khoản

3.500.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ từ tháng 4/2022 đến tháng 7/2022, bị cáo **T** đã nhận hối lộ 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ làm nhanh, trong đó: nhận từ **Đoàn Thị Ngọc N2** 20 hồ sơ của những cá nhân mà **N2** làm, với tổng số tiền 10.000.000 đồng; nhận của **Lê Mỹ V2** 02 hồ sơ, với tổng số tiền 1.000.000 đồng; nhận của Tiêu Việt Trường 03 hồ sơ, với tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình tính thuế của hồ sơ nêu trên, phát hiện hồ sơ của **Trương Thị Thanh H3** (do **Đoàn Thị Ngọc N2** làm dịch vụ) và hồ sơ của **Trần Ngọc P3** có cây trồng trên đất (thực tế thửa đất của **H3** có khoảng 1.000 cây cà phê; thửa đất của **P3** có khoảng 700 cây cao su) nhưng không kê khai nên **T** yêu cầu tính “thuế cây”, cụ thể:

- Đối với hồ sơ của **Trương Thị Thanh H3**: Thẻ đã trao đổi trước với **N2** về tiền “thuế cây” là 5.000.000 đồng và **N2** đã chuyển cho **T** 5.000.000 đồng.

- Đối với hồ sơ của **Trần Ngọc P3**: Do chờ lâu không thấy có kết quả, nên chị **Phạm Thị H5** (vợ **P3**) nhờ **N2** giúp đỡ làm nhanh hồ sơ. **N2** đồng ý và không giải thích với chị **H5** về số tiền làm nhanh. Sau khi **N2** gọi điện cho **T** thì **N2** nói cho chị **H5** biết hồ sơ có vướng mắc bên Cơ quan thuế. Do đó, chị **H5** đến Chi cục thuế gặp **T** (theo lời giới thiệu của **N2**) thì **T** cho biết trên đất có cây nhưng không kê khai, nếu muốn bỏ qua thì phải đóng cho **T** 6.500.000 đồng tiền “thuế cây”. Vì vậy, chị **H5** nhờ **N2** đưa trước 6.500.000 đồng tiền “thuế cây”. Sau đó, **N2** chuyển khoản cho **Hứa Thị T** 8.000.000 đồng (gồm 6.500.000 đồng tiền “thuế cây” và 1.500.000 đồng tiền làm nhanh hồ sơ). Khi có thông báo thuế, chị **H5** lên Bộ phận một cửa lấy thông báo thuế và đưa lại cho **N2** 8.000.000 đồng.

[2.2]. Bị cáo **Đoàn Thị Ngọc N2** - Cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. Từ tháng 4/2022, **N2** được phân công tiếp nhận hồ sơ đất tại Bộ phận một cửa thuộc UBND huyện. Qua liên hệ công tác, **N2** có số điện thoại, Zalo của **T** và trao đổi các nội dung liên quan đến việc làm hồ sơ đất. Ngân biết được thông tin nếu muốn làm nhanh thông báo thuế thì phải đóng 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ đất cho **T**. Do đó, quá trình tiếp nhận hồ sơ, khi người dân có nhu cầu làm nhanh hồ sơ, không bị khó khăn, vướng mắc hoặc có hồ sơ của người thân, người quen thì **N2** đã liên hệ nhờ **T** làm nhanh thông báo thuế rồi chuyển cho **T** 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

Khoảng từ tháng 4/2022 đến tháng 7/2022, **N2** đã 11 lần nhận 21 hồ sơ đất đai, nhờ **T** làm nhanh và chuyển khoản cho **T** 500.000 đồng/bộ hồ sơ. Tổng số tiền **N2** đã chuyển khoản cho **T** là 10.000.000 đồng. (có 01 bộ không tính tiền)

Ngoài ra, quá trình làm hồ sơ của **Trương Thị Thanh H3** thì **N2** còn đưa cho **T** 5.000.000 đồng tiền “thuế cây” và **N2** giúp **H5** đưa 6.500.000 đồng tiền “thuế cây” mà **T** đòi. Trước khi sự việc bị phát giác, ngày 19/8/2022 **N2** đã chủ động tố

giác hành vi nhận hối lộ của **T** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra .

Bị cáo **N2** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo và cung cấp chứng cứ để điều tra giải quyết vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn và uy tín của các cơ quan nhà nước, xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây bất bình lớn trong quần chúng, làm giảm lòng tin của nhân dân, gây ảnh hưởng tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Vì vậy, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng và chức vụ, loại bỏ cán bộ thoái hóa biến chất, góp phần làm trong sạch bộ máy công quyền, củng cố niềm tin của nhân dân.

Tuy nhiên, cần phân tích vị trí vai trò của từng bị cáo để xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

*[3.1]. Đối với bị cáo **Hứa Thị T**:*

Bị cáo là người có chức vụ quyền hạn. Trong khoản thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 7 /2022 bị cáo gián tiếp thỏa thuận ngầm quy ước để nhận tiền 500.000 đồng/ bộ hồ sơ để làm nhanh thông báo thuế và đòi hối lộ với tổng số tiền đã nhận là 31.000.000 đồng.

Trong suốt quá trình điều tra cùng như tại phiên tòa, bị cáo **T** không thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo không trung thực, quanh co, hợp thức hóa tài liệu chứng cứ (Giấy nhận tiền **Đoàn Thị Ngọc N2** đề ngày 20/5/2022, Giấy nhận tiền Tiêu Việt Trường đề ngày 29/4/2022 nhưng cả hai giấy lại được viết vào tháng 11 /2022) để đối phó, che dấu hành vi phạm tội, gây khó khăn trong quá trình điều tra. Nhưng qua lời khai của những người làm chứng như ông **Võ K1** – Chi cục trưởng **Chi cục B2** khu vực số 2 thì : “*Khi cơ quan công an yêu cầu bà **T** đến làm việc, khi về tôi có hỏi thì bà thể giải thích với tôi có nhận qua Ngân hàng số tiền 3,5 triệu đồng do người quen nhờ làm hồ sơ nhanh*”; Mặc dù sau đó ông **Võ K1** thay đổi lời khai này nhưng việc thay đổi là không có cơ sở.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng mà **Trần Thị H** đưa phong bì tại phòng làm việc, tuy không có chứng cứ trực tiếp chứng minh nhưng ngày 14 đến 17 tháng 6 năm 2022, chỉ **H5** có nộp 14 bộ hồ sơ, **H** chuyển khoản cho Thẻ nội dung “EM HUONG CK 7 BO HO SO” đồng thời nhắn tin qua điện thoại di động cho **T** với nội dung: “*Ok c để em ck nốt 7 bộ còn lại là 3,5 triệu nhá; “Em ck rồi c nhận chưa*”. Thẻ nhắn tin trả lời: “*Chưa thấy **B4***”, **H** nhắn “*Nó trừ bên e rồi c. C chờ một lúc nha*”; Thẻ nhắn lại “*OK em*”. Đến ngày 20/6/2022, khi biết tài khoản đã

nhận được tiền, Thẻ nhấn lại qua **Z** cho bà **H** là “có rồi anh”.

Như vậy, bị cáo không phản hồi tin nhắn của **H** “Ok c để em ck nốt 7 bộ còn lại là 3,5 triệu nhá”, sau khi nhận được tiền chuyển khoản, bị cáo nhấn lại “có rồi anh”. Điều đó chứng minh được bị cáo hoàn toàn đồng ý với các nội dung tin nhắn và đã nhận tiền làm hồ sơ chứ không phải tiền mua bán sâm như bị cáo khai.

Phân tích nội dung tin nhắn “Ok c để em ck nốt 7 bộ còn lại là 3,5 triệu nhá” và lời khai của chị **H** để khẳng định trước đó bị cáo có nhận tiền 07 bộ hồ sơ với số tiền 3.500.000 đồng. Cụ thể bị cáo trước đó đã nhận 3.500.000 đồng, khi chị **H** nhấn “ck nốt” tức chuyển khoản nốt, từ “nốt” có nghĩa là trước đó đã chuyển, giờ còn lại chuyển tiếp 07 bộ trong khi giao dịch có tổng cộng 14 bộ hồ sơ.

Như vậy, có cơ sở khẳng định bị cáo đã nhận 02 lần, mỗi lần 3.500.000 đồng, tổng số 7.000.000 đồng nên ý kiến của các Luật sư cho rằng không có căn cứ kết tội là không đúng.

Trong tổng số tiền 31 triệu bị cáo **T** nhận, có 11.500.000 đồng gọi là tiền “thuế cây” (hồ sơ **Trần Ngọc P3** và **Trương Thị Thanh H3**) khi thực hiện việc tra soát thuế, phát hiện 03 trường hợp trên đất chuyển nhượng có tài sản gắn liền với đất nhưng không kê khai hoặc kê khai không đúng thực tế; thay vì buộc người kê khai phải điều chỉnh để đảm bảo thu ngân sách đúng quy định thì bị cáo lại sách nhiễu, ép buộc người nộp thuế phải chi tiền hối lộ để bị cáo bỏ qua và cho tính thuế, cho nhận thông báo thuế.

Chứng cứ chứng minh bị cáo **T** đòi tiền đó là lời khai trùng khớp của chị **H5** và của bị cáo **N2** về số tiền, nội dung tin nhắn giữa **N2** và **T**, chứng cứ thu thập được trên đất có cây nhưng thẻ bỏ qua và cho tính thuế, cho nhận thông báo thuế.

Vì vậy bị cáo phạm 02 tình tiết định khung : *Phạm tội 02 lần trở lên; Đòi hối lộ, sách nhiễu hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt.*

Qua các phân tích nêu trên và các chứng cứ được thu thập đúng trình tự như: Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng; sao kê lịch sử giao dịch tài khoản; báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại & SMS của thuê bao; nền tảng mạng xã hội Zalo tin nhắn đã được giám định... đều thể hiện rõ các nội dung giao dịch đòi tiền làm hồ sơ, nội dung chuyển tiền, nội dung tin nhắn giữa **T**, **H** và **N2** có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố **Hứa Thị T** về tội “*Nhận hối lộ*” quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự với tổng số tiền 31.000.000 đồng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi của bị cáo xâm phạm hoạt động đúng đắn và uy tín của các cơ quan nhà nước, xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây bất bình lớn

trong quần chúng, làm giảm lòng tin của nhân dân, gây ảnh hưởng tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3.2]. Đối với bị cáo Đoàn Thị Ngọc N2:

Bị cáo là cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, được phân công thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đất của người dân tại Bộ phận một cửa thuộc UBND huyện Đ2. Trong khoản thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 7 /2022, biết được thông tin nếu muốn nhanh chóng nhận được các thông báo xác định nghĩa vụ thuế, không bị gây khó khăn thì người dân phải đóng 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ đất cho Hứa Thị T.

Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, để hồ sơ thuế được làm nhanh, không bị khó khăn vướng mắc N2 đã chuyển cho Thẻ theo “quy ước” 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ nhằm để bồi dưỡng và để T ưu tiên trong việc tính, cung cấp các thông báo nghĩa vụ thuế đối với các hồ sơ đất.

Tổng số tiền N2 chuyển cho T là: 10.000.000 đồng /21 hồ sơ (có 01 hồ sơ Thẻ không lấy tiền). Trong số tiền này có 6.000.000 đồng N2 tự bỏ ra và 4.000.000 đồng N2 bỏ ra sau đó thu lại của người dân nên đây là hành vi đưa hối lộ.

Ngoài ra N2 còn đưa cho T 5.000.000 đồng tiền “thuế cây” và N2 giúp H5 đưa 6.500.000 đồng tiền “thuế cây” mà T đòi. Trước khi sự việc bị phát giác, N2 đã chủ động tố giác hành vi nhận hối lộ của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra nên hành vi của N2 đối với số tiền 11.500.000 đồng được coi là không có tội, theo khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Đoàn Thị Ngọc N2 về tội “Đưa hối lộ” quy định tại khoản 1 Điều 364 Bộ luật hình sự 2015, Sửa đổi bổ sung năm 2017 với tổng số tiền 10.000.000 đồng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính hệ thống, làm tiền đề cho bị cáo T nhận hối lộ, gây dư luận không tốt, xâm phạm hoạt động đúng đắn và uy tín của các cơ quan nhà nước, gây bất bình lớn trong quần chúng, làm giảm lòng tin của nhân dân, gây ảnh hưởng tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Với nhiệm vụ của mình, bị cáo không nhận thức được việc Đảng và Nhà nước đang thực hiện thủ tục cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân, bị cáo lại thường xuyên hướng dẫn, gợi ý người dân chi tiền để làm nhanh thủ tục đất đai.

Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bên cạnh đó, bị cáo còn nhận làm hồ sơ cho những người khác để hưởng tiền công, vi phạm đạo đức công vụ, nhận của Lê Mỹ V2 14.560.000 đồng, nhận

của **Nguyễn Thị Mai H4** 10.000.000 đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo **Hứa Thị T:**

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo cho là tiền cảm ơn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả

Bị cáo có nhiều năm được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, có Bằng khen của Bộ trưởng **Bộ T16** vào năm 2018 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*”.

Ngoài ra, bị cáo có cha được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4.2] Bị cáo **Đoàn Thị Ngọc N2:**

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s, Bộ luật Hình sự 2015 vì: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã nhận biết lỗi lầm, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự thú khi hành vi chưa bị phát giác.

Đối với tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng nhưng chưa có căn cứ rõ ràng để xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai nhận có nghề nghiệp, có thu nhập bình quân hằng năm, có tài sản riêng có giá trị nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 364 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **N2** và áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 5 Điều 354 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T**.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Các đương sự không ai có yêu cầu, đồng ý tịch thu số tiền đã đưa cho **N2** để **N2** chuyển cho **T**. Anh **Võ Mạnh T7** cho bị cáo **T** số tiền 5.000.000 đồng đã tạm

nộp nên được xem là tiền của bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách: 02 chiếc điện thoại bị cáo **N2** và **T** sử dụng trong quá trình phạm tội.

Lưu hồ sơ vụ án các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra và các tài liệu do luật sư cung cấp tại phiên tòa.

Trả lại cho bị cáo các tài liệu chứng cứ liên quan quyền nhân thân, quyền tài sản.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

- **Đối với Trần Thị H:** Trước khi sự việc bị phát giác, **Trần Thị H** đã chủ động tố giác hành vi nhận hối lộ của **Hứa Thị T** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, đồng thời cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Căn cứ khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự, hành vi của **Trần Thị H** được xem là không có tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- **Đối với Phạm Thị H5:** Là người nộp làm hồ sơ đất của **Trần Ngọc P3**. Quá trình làm hồ sơ, **H5** đã nhờ **N2** giúp làm nhanh, **N2** đồng ý và không giải thích với **H5** về số tiền làm nhanh hồ sơ. Sau đó, **N2** thông báo số tiền làm nhanh là 1.500.000 đồng đối với 03 bìa đất của gia đình, **H5** đồng ý và nhờ **N2** chuyển trước sau đó trả lại tiền mặt cho **N2**. Đối với số tiền 6.500.000 đồng, **H5** bị **Hứa Thị T** đòi phải đưa tiền “thuế cây” để làm thông báo thuế. Trước khi sự việc bị phát giác, **H5** đã chủ động khai báo, tố giác sự việc này với Cơ quan điều tra nên việc đưa hối lộ số tiền 6.500.000 đồng tiền “thuế cây” của **H5** và **N2** được xem là không có tội theo khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, hành vi đưa hối lộ với số tiền 1.500.000 đồng/03 bộ hồ sơ của **H5** đã vi phạm hành chính.

Đối với Đinh Thị V: Là người được **H** nhờ đi lấy hồ sơ, không trực tiếp đưa tiền cho **Hứa Thị T** nên không có dấu hiệu đồng phạm của việc đưa hối lộ.

- **Đối với Trương Thị Thanh H3 và Nguyễn Thị Mai H4:** Quá trình làm hồ sơ đất đai của **Trương Thị Thanh H3**, **H4** và **H3** thống nhất thuê **N2** hoàn thiện hồ sơ, nhận thông báo và đóng thuế giúp và trả công số tiền 10.000.000 đồng. Việc đưa hối lộ cho **Hứa Thị T** trong quá trình thực hiện thông báo thuế của 05 hồ sơ đất của **H3** là do **N2** tự thực hiện và chỉ trong số tiền công được trả, bà **H3** và **H4** không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét trách nhiệm trong vụ án là đúng quy định.

- **Đối với Tiêu Việt T14:**

Quá trình thực hiện môi giới đất đai, **T14** nhận làm thủ tục và tự chi số tiền 1.500.000 đồng để đưa hối lộ cho **Hứa Thị T** để **T** làm nhanh thông báo thuế của 03 hồ sơ đất. Ngoài ra, ngày 28/4/2022, **T14** có chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng qua tài khoản cho **Hứa Thị Thê t** yêu cầu của vợ là **Đoàn Thị Ngọc N2**. Trong 1.500.000 đồng **N2** nhờ chuyển, có 01 hồ sơ **Nguyễn Văn B** là do **T14** nhờ **N2** làm giúp Tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh **T14** biết lý do, mục đích **N2** nhờ chuyển tiền nên không có căn cứ để cộng dồn số tiền để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đưa hối lộ. Tiêu **Việt T14** đã bị xử phạt hành chính và chấp hành.

- Đối với Lê Mỹ V2 :

V2 nhận làm thủ tục và tự chi số tiền 1.000.000 đồng đưa hối lộ cho **Hứa Thị T** để **Thê** làm nhanh thông báo thuế của 02 hồ sơ đất và ngày 08/3/2022, **V2** có chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng qua tài khoản cho **T** với nội dung “tặng ngày 08/3”; Ngày 15/7/2022, **V2** còn chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho **T** nhưng không nhớ lý do chuyển tiền, không thu thập được chứng cứ chứng minh là tiền đưa hối lộ.

Ngoài ra **Lê Mỹ V2** còn nhiều lần chuyển tổng số 14.560.000 đồng cho **N2** để nhờ đóng lệ phí cấp GCNQSD đất, các loại phí khác... nhưng chưa có căn cứ để xác định dấu hiệu của tội đưa hối lộ. **Lê Mỹ V2** đã bị xử phạt hành chính và chấp hành.

- Đối với Lê Thị V1, Tạ Thị Mỹ L, Đoàn Minh B1, Nguyễn Thị T6: Khi nộp hồ sơ, để hồ sơ được giải quyết nhanh, những người trên đã nhờ **N2** chi tiền đưa hối lộ trước rồi sau này **N2** có nói trả lại cho **N2** 500.000 đồng/ 1 bộ hồ sơ. Số tiền đưa hối lộ của những người này dưới 2.000.000 đồng, dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của: Phạm Thị H5; Lê Thị V1, Tạ Thị Mỹ L, Đoàn Minh B1, Nguyễn Thị T6

- Đối với Võ K1 – Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực số 02: Không có chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm với **Hứa Thị T** trong việc nhận hối lộ.

Tuy nhiên, quá trình trả thông báo thuế cho công dân tại **Chi cục thuế khu vực số B2** đã thiếu kiểm tra, giám sát hồ sơ đất đai về việc không kê khai, hoặc kê khai không chính xác về tài sản gắn liền trên đất, không mở “Sổ giao nhận Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai” theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của **Bộ T16** và **Bộ T17**. Đây là sơ hở, thiếu sót tạo điều kiện để **Hứa Thị T** lợi dụng những nhiều, gây khó khăn để đòi, nhận hối lộ.

Bên cạnh đó ông **Võ K1** còn khai báo không trung thực, bị cáo **T** đã giải thích với ông **K1** có nhận qua Ngân hàng số tiền 3,5 triệu đồng do người quen nhờ làm hồ sơ nhanh, ông **K1** đã khai nhưng sau đó lại phủ nhận lời khai này Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định lời khai trên là đúng .

Kiến nghị **Cục thuế tỉnh K** chỉ đạo, chấn chỉnh khắc phục ngay để phòng ngừa tội phạm; đồng thời, có biện pháp xử lý trách nhiệm của người đứng đầu Chi cục thuế khu vực số 02 là ông **Võ K1** – Chi cục trưởng.

Kiến nghị Đảng bộ **Cục Thuế tỉnh K** xử lý trách nhiệm của ông **Võ K1** theo quy định của Đảng.

- Đối với **Diệp Tự Đức Nguyễn Thị H14, Đồng Thị G2, Bùi Phương Á, Huỳnh Thị Bích S, Tiêu Văn T5, Trần Văn S1, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Thanh P4, Trần Xuân T4, Đinh Văn Mậu Nguyễn Bá H15, Dương Đức C2, Lê Nữ Lệ C3**: Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm trong vụ án là có căn cứ.

[10]. Đối với ý kiến của các Luật sư bào chữa:

Hành vi của **Trần Thị H, Đinh Thị V, Phạm Thị H5, Trương Thị Thanh H3** đã được phân tích tại mục [1], [9] không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm hoặc có đồng phạm.

Tại phiên tòa các Luật sư cung cấp tài liệu để chứng minh có dấu hiệu của tội Trốn thuế đối với một số các nhân khác. Tuy nhiên, các tài liệu này là bản phô tô và lời khai của chị **Đinh Thị Phương A** (chủ đất) về việc chuyển nhượng lô đất giá 6,1 tỷ đồng. Các tài liệu, lời khai chưa được kiểm chứng, điều tra. Nếu có dấu hiệu sẽ được giải quyết ở vụ việc khác.

Về đề nghị chuyển hồ sơ lên cấp tỉnh để điều tra vì có dấu hiệu không khách quan thấy rằng: Bị cáo bị điều tra, truy tố ở điều luật với khung hình phạt cao nhất chỉ 15 năm nên thẩm quyền giải quyết thuộc cấp huyện, không thuộc trường hợp chuyển theo quy định Điều 169 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Các khiếu nại của bị cáo, Luật sư đã được giải quyết trong quá trình điều tra, truy tố. Vấn đề giám định bị cắt ghép đã được Viện kiểm sát đối đáp không có dấu hiệu cắt ghép.

Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận các ý kiến bào chữa của các Luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hứa Thị T** phạm tội “*Nhận hối lộ*”, bị cáo **Đoàn Thị Ngọc N2** phạm tội “*Đưa hối lộ*”.

- Căn cứ điểm đ, g khoản 2 Điều 354; điểm b, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hứa Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08 tháng 12 năm 2022).

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 31.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000915 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, bị cáo còn phải nộp tiếp 26.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị Ngọc N2** 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 354, khoản 5 Điều 364 Bộ luật Hình sự 2015:

Cấm bị cáo **Hứa Thị T** đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt .

Phạt tiền bị cáo **Đoàn Thị Ngọc N2** 15.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, số kiểu A1601, màu bạc, số IMEI 1: 862651038643414; số IMEI 2: 862651038643406.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 12 Pro Max, số máy MGD83VN/A, số seri: F2LF76PK0D50, có số IMEI: 355565707890201, màu trắng.

2.2. Trả lại các tài sản:

- Trả lại cho bị cáo **Hứa Thị T**:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên **Hứa Thị T**. (Cơ quan Thi hành án phạt tù tạm giữ cho đến khi chấp hành xong án phạt)

- 01 (một) thẻ ATM của **ngân hàng B3** số: 9704180036226611

- 01 (một) thẻ ATM của **ngân hàng A2** số: 9704050791521243.

- 01 (một) thẻ ATM của **ngân hàng V6** số: 9704366816322230017

- 01 (một) thẻ ATM của **ngân hàng V6** số: 9704368616322230019

(Các tài sản tịch thu, trả lại theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum).

2.3. Lưu hồ sơ vụ án :

- 01 (một) file ghi âm cuộc nói chuyện giữa **Hứa Thị T** và **Trần Thị H**, **Trần Văn S1**.

- 01 (một) file ghi âm cuộc nói chuyện giữa **Hứa Thị T** và **Đinh Thị V**.
- 28 (hai mươi tám) bản photo Giấy nộp tiền tại **Ngân hàng V5** của 14 bộ hồ sơ do **Trần Thị H** giao nộp, có chữ ký xác nhận của **Trần Thị H**.
- 34 (ba mươi bốn) tờ giấy A4 in nội dung tin nhắn Zalo giữa **Đinh Thị V** và Diệp Tự **Đ1** do **Đinh Thị V** giao nộp, được đánh số thứ tự từ 1 đến 34, có chữ ký xác nhận của **Đinh Thị V**.
- 07 (bảy) Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả ghi tên **Nguyễn Thành H1** (02 giấy), **Huỳnh Thế P**, **Đinh Xuân M**, **Trần Xuân T4**, **Trần Văn S1** và **Đinh Thị V**.
- 48 (bốn mươi tám) trang tài liệu (A4) được đánh số từ 1 đến 48, mỗi trang tài liệu có chữ ký xác nhận của **Hứa Thị T**.
- 01 (một) bảng kê nộp thuế mã số: 1056352, tên người nộp: Diệp Tự **Đ1**.
- Các tài liệu do Luật sư **Hứa Thị Trung N** cung cấp trước khi mở phiên tòa: Giấy xác nhận nhận tiền ngày 20/5/2022 có ký tên **Đoàn Thị Ngọc N2** (Bản chính); Giấy xác nhận nhận tiền ngày 29/4/2022 có ký tên **Tiêu Việt T14** (Bản chính); 01 tập ghi chú màu vàng Luật sư **Hứa Thị Trung N** có đánh số, khoanh tròn và ký xác nhận.
- Các tài liệu do các Luật sư cung cấp tại phiên tòa: 03 USB (không kiểm tra nội dung bên trong) và các bảng giải trình ghi âm kèm theo; Chứng từ đối chiếu ngày nộp (bản photo); 04 Đơn xin cam kết tài sản riêng (bản phô tô); Trích lục tách thửa (bản phô tô).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Hứa Thị T**, **Đoàn Thị Ngọc N2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐẮK TÔ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Tô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Tô;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đắk Tô;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Bản án; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

